

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST

Ngày 19/02/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Hằng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Công Lương
Ông Huỳnh Thanh Trà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Tới - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên

Ngày 19/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án KDTM thụ lý số 78/2024/TLST-KDTM ngày 21/10/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/QĐXXST-KDTM, ngày 20/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-KDTM, ngày 20/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H; Địa chỉ: 54A T, phường T, quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Xuân C, ông Lê Thành Đ, ông Nguyễn Tiến T, ông Đào Ngọc T, ông Nguyễn Văn T; Địa chỉ: 244 Đường B, quận K, TP Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền số 5657/2024/UQ-TGĐ12 ngày 02/7/2024).
(*Vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt*)

- Bị đơn: Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Thương mại K; Địa chỉ: 47 đường H, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Đình T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. (*Vắng mặt lần thứ hai không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và đơn xét xử vắng mặt, nguyên đơn trình bày:* Ngày 24/9/2022 Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Đà Nẵng và Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại K đã ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số: DNG.89372.02772/2022/HDTD, với các nội dung sau:

* Hạn mức giao dịch: 2.000.000.000 đồng, gồm:

- Cho vay ngắn hạn, bảo lãnh, L/C: 1.900.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm triệu đồng), trong đó:

Cho vay ngắn hạn: 900.000.000 đồng;

Phát hành L/C: 900.000.000 đồng,

Bảo lãnh ngân hàng: 1.900.000.000 đồng.

- Thấu chi: 100.000.000 đồng.

Mục đích vay vốn: để phục vụ sản xuất kinh doanh - thanh toán nội địa.

MSB đã giải ngân cho Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại K đúng theo các nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết, cụ thể:

Giấy nhận nợ số 151595720230612245833, số tiền giải ngân: 50.000.000đ, thời gian 6 tháng kể từ ngày 12/6/2023

Giấy nhận nợ số 151595720230623250512, số tiền giải ngân: 92.200.000đ, thời gian 6 tháng kể từ ngày 23/6/2023.

Giấy nhận nợ số 151595720230628252154, số tiền giải ngân: 49.180.000đ, thời gian 6 tháng kể từ ngày 28/6/2023

Giấy nhận nợ số 151595720230712259248, số tiền giải ngân: 112.200.000đ, thời gian 6 tháng kể từ ngày 12/7/2023

Giấy nhận nợ số 151595720230810271597, số tiền giải ngân: 49.800.000đ, thời gian 6 tháng kể từ ngày 10/8/2023

Giấy nhận nợ số 151595720230817275336, số tiền giải ngân: 44.200.000đ, thời gian 6 tháng kể từ ngày 17/8/2023

Giấy nhận nợ số 151595720230908285476, số tiền giải ngân: 81.800.000đ, thời gian 6 tháng kể từ ngày 08/9/2023

Giấy nhận nợ số 151595720231013303303, số tiền giải ngân: 160.000.000đ, thời gian 6 tháng kể từ ngày 13/10/2023

Giấy nhận nợ số 151595720231024307883, số tiền giải ngân: 74.600.000đ, thời gian 6 tháng kể từ ngày 24/10/2023

Giấy nhận nợ số 151595720231109314061, số tiền giải ngân: 50.000.000đ, thời gian 6 tháng kể từ ngày 09/11/2023

Giấy nhận nợ số 151595720231122319013, số tiền giải ngân: 35.400.000đ, thời gian 6 tháng kể từ ngày 22/11/2023

Giấy nhận nợ số 151595720231212327390, số tiền giải ngân: 65.100.000đ, thời gian 6 tháng kể từ ngày 12/12/2023

Giấy nhận nợ số 151595720231221331062, số tiền giải ngân: 34.400.000đ, thời gian 6 tháng kể từ ngày 23/01/2024

Giấy nhận nợ số 151595720240110338098, số tiền giải ngân: 79.300.000đ, thời gian 6 tháng kể từ ngày 10/01/2024

Giấy nhận nợ số 151595720240123342479, số tiền giải ngân: 34.400.000đ, thời gian 6 tháng kể từ ngày 23/01/2024

Giấy nhận nợ số 151595720240219350115, số tiền giải ngân: 139.300.000đ, thời gian 6 tháng kể từ ngày 19/02/2024.

Tổng cộng: 1.150.480.000đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại K đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Mặc dù MSB đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại K vẫn cố tình chây ỳ không trả nợ.

Dư nợ khoản vay của Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại K tại MSB tạm tính đến ngày 16/02/2025 chi tiết như sau:

Nợ gốc: 820.903.346 đồng; Nợ lãi: 139.985.481đ; Nợ lãi quá hạn: 52.952.167 đồng; Tổng cộng: 1.013.840.994 đồng.

Từ những nội dung đã trình bày trên, MSB kính đề nghị Quý tòa xem xét, giải quyết các yêu cầu sau:

Buộc Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại K phải trả ngay cho MSB số tiền 1.013.840.994đ, trong đó: nợ gốc là 820.903.346đ, nợ lãi là 139.985.481đ, nợ lãi quá hạn là 52.952.167đ (lãi tính đến ngày 16/02/2025).

Kể từ ngày 17/02/2025 Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại K còn tiếp tục phải trả cho MSB số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay đã ký kết trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán khoản vay.

* Bị đơn Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Quân Kiệt, mặc dù Tòa án đã gửi thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên hòa giải đúng thủ tục tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Quân Kiệt được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng nên căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Về nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Quân Kiệt phải trả cho Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Đà Nẵng tổng số tiền Nợ gốc: 820.903.346đ; Nợ lãi: 139.985.481đ; Nợ lãi quá hạn: 52.952.167đ; Tổng cộng: 1.013.840.994đ (lãi

tính đến ngày 16/02/2025) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức mà các bên đã ký kết kể từ ngày 17/02/2025 cho đến khi tất toán xong khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Quân Kiệt phải trả cho Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Đà Nẵng được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng nên căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] *Về nội dung:* Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng hạn mức số: DNG.89372.02772/2022/HDTD, thì Ngân hàng cho Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Quân Kiệt vay số tiền theo hạn mức: 2.000.000.000 đồng, gồm: Cho vay ngắn hạn, bảo lãnh, L/C: 1.900.000.000 đồng, trong đó: Cho vay ngắn hạn: 900.000.000 đồng; Phát hành L/C: 900.000.000 đồng; Bảo lãnh ngân hàng: 1.900.000.000 đồng; Thấu chi: 100.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: để phục vụ sản xuất kinh doanh - thanh toán nội địa; Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Đà Nẵng, đã giải ngân cho Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Quân Kiệt đúng theo các nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết, cụ thể tại các giấy nhận nợ. Tổng số tiền đã giải ngân: 1.150.480.000 đồng. Hiện tại, Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Quân Kiệt còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc: 820.903.346đ; Nợ lãi trong hạn: 139.985.48đ; Nợ lãi quá hạn: 52.952.167đ; Tổng cộng: 1.013.840.994đ (lãi tính đến ngày 16/02/2025).

[4] Tại đơn xét xử vắng mặt Nguyên đơn yêu cầu Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Quân Kiệt phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nêu trên và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng hạn mức mà các bên đã ký kết kể từ ngày 17/02/2025 cho đến khi tất toán khoản vay.

[5] Xét yêu cầu của Nguyên đơn thì thấy: Hợp đồng tín dụng hạn mức số: DNG.89372.02772/2022/HDTD giữa Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Đà Nẵng và Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Quân Kiệt là hợp đồng vay tín chấp không có đảm bảo bằng tài sản, phù hợp với nội dung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng cho Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Quân Kiệt số tiền 2.000.000.000đ, Ngân hàng đã giải ngân tổng cộng số tiền 1.150.480.000 đồng, theo các giấy nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng vay Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Quân Kiệt đã vi

phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ. Như vậy, Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Quân Kiệt đã vi nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức mà các bên đã ký kết nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Đà Nẵng, buộc Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Quân Kiệt phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ: 1.013.840.994đ; trong đó nợ gốc: 820.903.346đ; nợ lãi trong hạn: 139.985.48đ; Nợ lãi quá hạn: 52.952.167đ (lãi tính đến ngày 16/02/2025) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức mà các bên đã ký kết kể từ ngày 17/02/2025 cho đến khi tất toán khoản vay là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015.

[6] Về án phí DSST: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Quân Kiệt phải chịu án phí trên số tiền phải trả $1,013,840,994đ = 36.000.000đ + 3\%$ của phần giá trị tranh chấp vượt quá 800.000.000đ là $213.840.994đ \times 3\% = 6.415.229đ$. Tổng án phí Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Quân Kiệt phải chịu $36.000.000đ + 6.415.229đ = 42.415.229đ$.

[7] Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.640.410đ theo biên lai thu số 0004568 ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP H đối với bị đơn Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại K

2. Xử: Buộc Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại K phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền: 1.013.840.994 đồng (Một tỷ không trăm mười ba triệu tám trăm bốn mươi ngàn chín trăm chín mươi bốn đồng); trong đó nợ gốc: 820.903.346 đồng; nợ lãi trong hạn: 139.985.481 đồng; nợ lãi quá hạn: 52.952.167 đồng (lãi tính đến ngày 16/02/2025).

Kể từ ngày 17/02/2025 Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại K còn phải tiếp tục trả các khoản nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: 42.415.229đ (Bốn mươi hai triệu bốn trăm mười lăm ngàn hai trăm hai mươi chín đồng) Công Ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại K

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí 19.640.410đ (Mười chín triệu sáu trăm bốn mươi ngàn bốn trăm mười đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0004568 ngày 15 tháng 10 năm 2025.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Hải Châu ĐN;
- THA dân sự quận Hải Châu ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

Lưu Thị Hằng

